

*Tuần Giáo, ngày 31 tháng 5 năm 2022*

Số: 22/2022/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUẦN GIÁO, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

Căn cứ vào Điều 212; 213; khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 9, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 22/2022/TLST- HN&GD ngày 12 tháng 5 năm 2022 về việc: Công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con; gồm những người tham gia tố tụng sau đây.

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Quảng Văn T; sinh năm 1997; địa chỉ: Bản C, xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên.
- Chị Lường Thị L; sinh năm 1992; địa chỉ: Bản C, xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Theo biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 23 tháng 5 năm 2022, những người yêu cầu đã thỏa thuận được như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Quảng Văn T và chị Lường Thị L đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên vào ngày 26/6/2018. Kết hôn tự nguyện, không ai cản trở ép buộc. Như vậy hôn nhân giữa anh T và chị L là hôn nhân hợp pháp. Quá trình giải quyết, Tòa án đã tiến hành hòa giải để vợ chồng quay về đoàn tụ, nhưng xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó việc thỏa thuận thuận tình ly hôn của anh T và chị L là có căn cứ; vì vậy căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn của anh T và chị L.

[2] Về con chung: Anh Quảng Văn T và chị Lường Thị L có 01 người con chung tên là Quảng Thị Minh T; sinh ngày 24/4/2019. Sau khi ly hôn thỏa thuận giao cháu T cho chị Lường Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục cho đến khi

thành niên và đủ khả năng lao động. Đề nghị Tòa án công nhận việc giao nuôi con chung. Xét về việc thỏa thuận giao nuôi con thì thấy chị L có công việc và thu nhập ổn định, việc chăm sóc cháu Thu từ trước đến nay đều do chị L đảm nhiệm. Việc thỏa thuận giao nuôi con chung của anh T và chị L là phù hợp với thực tế và điều kiện chăm sóc cháu T. Do đó để đảm bảo cho cháu T có cuộc sống ổn định, tạo điều kiện cho cháu T phát triển đồng thời cả về thể chất, trí tuệ, tinh thần, đạo đức và mối quan hệ xã hội nên chấp nhận thỏa thuận về giao nuôi con của anh Quảng Văn T và chị Lương Thị L theo quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Quảng Văn T và chị Lương Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết, xét thấy không làm ảnh hưởng đến quyền lợi của cháu T nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[3] Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung, nợ riêng: Không có.

[4] Về lệ phí dân sự sơ thẩm: Anh Quảng Văn T và chị Lương Thị L là dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn đề nghị miễn toàn bộ lệ phí dân sự sơ thẩm; xét thấy anh T và chị L có đủ điều kiện được miễn lệ phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 9, điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Quảng Văn T và chị Lương Thị L thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Giao cháu Quảng Thị Minh T; sinh ngày 24/4/2019 cho chị Lương Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho đến khi thành niên và đủ khả năng lao động. Anh Quảng Văn T và chị Lương Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn chị Lương Thị L có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình; anh Quảng Văn T có nghĩa vụ, quyền thăm nom con chung không ai được cản trở anh T thực hiện quyền này. Anh Quảng Văn T và chị Lương Thị L có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn; khi người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

1.3. Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung, nợ riêng: Không có.

2. Về lệ phí dân sự sơ thẩm: Anh Quảng Văn T và chị Lương Thị L được miễn lệ phí DSST về hôn nhân.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành (Ngày 31/5/2022) và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Đường sự;
- VKSND huyện Tuần Giáo;
- Chi cục THADS huyện Tuần Giáo;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- UBND xã Q, huyện T/Giáo;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Lương Thị Nga**